|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /BC-SGDĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách**

**trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung**

**Nghị quyết** **số 27/2021/NQ-HĐND về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non; Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 3624/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động nhằm mở rộng đối tượng hưởng chính sách; Công văn số 14479/VP-VX ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách đối với Giáo dục mầm non tại khu công nghiệp, nơi tập trung lao động;

Qua gần 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND đã đem lại những tác động tích cực đến các cơ sở GDMN, đội ngũ nhà giáo và đặc biệt đối với trẻ em mầm non, kết quả cụ thể như sau:

*-* Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp: có 37 cơ sở GDMN độc lập được hưởng chính sách, tổng số tiền là 1,040,000.000 đồng[[1]](#footnote-1);

- Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp: có 15,735 trẻ được hưởng trợ cấp, tổng số tiền là 12,602,050,720[[2]](#footnote-2);

*-* Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp: có 492 giáo viên được hưởng chính sách, tổng số tiền là 2,622,400,000[[3]](#footnote-3).

Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng nhận thấy Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND chưa đạt được hiệu quả cao, số trẻ, giáo viên và cơ sở GDMN độc lập được nhận hỗ trợ chưa nhiều vì một số lý do:

- Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố đông, số trẻ em là con công nhân làm việc tại KCN-KCX được gửi tại các cơ sở GDMN chưa mang tính tập trung nên chưa đảm bảo đúng quy định có từ 30% số trẻ là con công nhân để được hưởng chính sách.

- Một số trẻ là con của công nhân làm việc tại KCN-KCX nhưng chưa cung cấp kịp thời các thủ tục hồ sơ nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chính sách; số tiền hỗ trợ (160.000 đồng/trẻ/tháng) còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, đối tượng hưởng chính sách chưa được mở rộng theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ trung học sư phạm mầm non (đang tham gia học nâng chuẩn hoặc đã hoàn thành khóa học nhưng chưa nhận bằng tốt nghiệp) chưa đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và nhóm, lớp chưa đảm bảo trên 30% trẻ em là con công nhân nên không đủ điều kiện được hỗ trợ.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Mục tiêu tổng thể: Tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ cho các cơ sở GDMN độc lập, trẻ em là con công nhân làm việc tại KCN-KCX, giáo viên công tác tại các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn có KCN-KCX nhằm phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mục tiêu cụ thể: Khắc phục những hạn chế, bất cập trong Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Điều chỉnh, bổ sung các chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả áp dụng cao, thể hiện sự quan tâm hỗ trợ các chính sách đối với phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giúp cơ quan có thẩm quyền có đủ căn cứ để quyết định thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp**

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Căn cứ Khoản 1 Điều 2 quy định*“Cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập; mức hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập”;*

Việc quy định có 30% số trẻ em là con công nhân học tại cơ sở GDMN độc lập để được hỗ trợ chính sách nên số lượng cơ sở GDMN độc lập được hỗ trợ chưa nhiều do thực tế các cơ sở GDMN trên địa bàn Thành phố đông, số trẻ em là con công nhân làm việc tại KCN-KCX được gửi tại các cơ sở GDMN chưa mang tính tập trung nên chưa đảm bảo theo quy định.

Cần thiết phải điều chỉnh chính sách tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, tạo nguồn lực để tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN tại cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc điều chỉnh chính sách sẽ mở rộng cơ sở được hỗ trợ góp phần giúp các cơ sở GDMN độc lập tăng cường đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Lựa chọn giải pháp

“Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 20% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu 50.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập; mức hỗ trợ tối đa 100.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Trong đó:

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập có dưới 30 trẻ được hỗ trợ 50.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.
2. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập có từ 30 trẻ đến dưới 50 trẻ được hỗ trợ 80.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.
3. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập có từ 50 trẻ đến 70 trẻ được hỗ trợ 100.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

**2. Chính sách 2: Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND quy định*“Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất,**được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học”*

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; đầu tàu, động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; là địa phương tiên phong của cả nước trong việc triển khai xây dựng các KCN, tại KCN ở một số địa phương đang phát triển mạnh mẽ, thu hút lượng lớn công nhân ở nơi khác đến làm việc và sinh sống nên dân số cơ học tăng nhanh và luôn biến động, chủ yếu là dân nhập cư, làm công nhân tại các nhà máy trong và lân cận KCN. Do đó số trẻ em ngày càng tăng cao, hằng năm bình quân trẻ mầm non tăng khoảng gần 10.000 trẻ.

Trên thực tế số trẻ được hỗ trợ trên tổng số trẻ trên địa bàn KCN-KCX rất thấp cụ thể như: năm học 2021-2022 là 2.545/157.941 trẻ được hỗ trợ - tỉ lệ 1,61%; năm học 2022-2023 là 7.413/142.353 trẻ được hỗ trợ - tỉ lệ 5,2%; năm học 2023-2024 là 5.777/140.129 trẻ được hỗ trợ - tỉ lệ 4,12% (số liệu từ cơ sở dữ liệu ngành vào cuối năm học). Lý do: cha mẹ trẻ còn e ngại việc thực hiện thủ tục hồ sơ cung cấp cho cơ sở GDMN nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chính sách.

Số tiền hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chưa phù hợp với điều kiện sinh sống tại Thành phố. Tại một số tỉnh, thành phố mức hỗ trợ cao hơn Thành phố Hồ Chí Minh[[4]](#footnote-4). Bên cạnh đó, theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động nhằm mở rộng đối tượng hưởng chính sách; Công văn số 14479/VP-VX ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách đối với Giáo dục mầm non tại khu công nghiệp, nơi tập trung lao động. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 2002/SGDĐT-GDMN ngày 08/4/2024 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện Công văn số 14479/VP-VX của Ủy ban nhân dân Thành phố; Công văn số 6395/SGDĐT-GDMN ngày 04/10/2024 V/v cung cấp thông tin, số liệu việc thực hiện chính sách giáo dục mầm non theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND; Công văn số 6555/SGDĐT-GDMN về việc phối hợp rà soát, xác định nơi có nhiều lao động trên địa bàn theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 .

Từ những cơ sở trên cho thấy, rất cần thiết để điều chỉnh chính sách tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho tất cả trẻ em ở lứa mầm non được đến trường, đặc biệt trẻ em là con công nhân lao động ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Điều chỉnh chính sách như trên sẽ góp phần hỗ trợ trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động, đảo đảm tất cả trẻ em mầm non, là con người lao động được tiếp cận dịch vụ GDMN theo nhu cầu, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng.

2.3. Lựa chọn giải pháp

“Trẻ em đang học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 350.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.”

**3. Chính sách 3: Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Căn cứ Khoản 3 Điều 2 quy định *“Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng; số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành; thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp”*

Ý kiến tổng hợp từ các Phòng GDĐT[[5]](#footnote-5) cho thấy việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn khu công nghiệp gặp một số khó khăn như: giáo viên thường xuyên thay đổi, không ổn định, khó khăn trong việc tổng hợp số liệu cho việc thu thập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; giáo viên dạy con công nhân làm việc ở khu công nghiệp chưa đủ từ 30% theo quy định; đa số giáo viên dạy tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục có bằng Trung cấp sư phạm mầm non, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đối với chính sách trên, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành mức hỗ trợ bằng mức quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP[[6]](#footnote-6) mức hỗ trợ chính sách đối với giáo viên mầm non tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục hiện nay còn thấp so với một số Thành phố trực thuộc Trung ương[[7]](#footnote-7).

Từ những cơ sở trên cho thấy, cần thiết để điều chỉnh chính sách tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm thu hút giáo viên mầm non tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục gắn bó với nghề.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Điều chỉnh chính sách như trên vào Nghị quyết sẽ góp phần thu hút giáo viên mầm non dạy con công nhân làm việc ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao độnggắn bó với nghề, yên tâm công tác từ đó đảm bảo số lượng giáo viên mầm non theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường tinh thần trách nhiệm và chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên mầm non.

3.3. Lựa chọn giải pháp

“Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thầm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 20% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được hỗ trợ 1.200.000 đồng/tháng.

- Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở GDMN công lập hiện hành.

- Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- Giáo viên đã hoàn thành khóa học nâng chuẩn[[8]](#footnote-8) đang chờ nhận bằng tốt nghiệp được hưởng chính sách.”

**III. PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1. Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của các phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các trường mầm non trực thuộc;

- Phụ lục 2. Kết quả thực hiện chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp;

- Phụ lục 3. Kết quả thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;

- Phụ lục 4. Kết quả thực hiện chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp;

- Các bảng biểu tính toán chi phí và lợi ích của các chính sách…

Trên đây là đánh giá tác động của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với các vấn đề liên quan trong đề xuất xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND TP.HCM (để báo cáo);  - Giám đốc (để báo cáo);  - Phó Giám đốc phụ trách;  - Văn phòng Sở,Phòng KHTC,  TCCB (để phối hợp);  - Lưu: VT, GDMN (ĐT). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Lê Thụy Mỵ Châu** |

1. Năm học 2021-2022: có 17 cơ sở GDMN độc lập được hỗ trợ, tổng số tiền là 460.000.000 đồng;

   Năm học 2022-2023: có 11 cơ sở GDMN độc lập được hỗ trợ, tổng số tiền là 310.000.000 đồng;

   Năm học 2023-2024: có 09 cơ sở GDMN độc lập được hỗ trợ, tổng số tiền là 270.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm học 2021-2022: có 2.545 trẻ được hỗ trợ, tổng số tiền là 2.088.001.680 đồng;

   Năm học 2022-2023: có 7.413 trẻ được hỗ trợ, tổng số tiền là 6.154.369.040 đồng;

   Năm học 2023-2024: có 5.777 trẻ được hỗ trợ, tổng số tiền là 4.359.680.000 đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm học 2021-2022: có 93 giáo viên được hỗ trợ, tổng số tiền là 418.400.000 đồng;

   Năm học 2022-2023: có 212 giáo viên được hỗ trợ, tổng số tiền là 946.000.000 đồng;

   Năm học 2023-2024: có 187 giáo viên được hỗ trợ, tổng số tiền là 1.258.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tỉnh Bình Định 300.000 đồng/trẻ/tháng; Hà Nội, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu 240.000 đồng /trẻ/tháng; Vĩnh Phúc 220.000 đồng/trẻ/tháng; Hải Phòng, Đà Nẵng 200.000 đồng/trẻ/tháng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của các phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các trường mầm non trực thuộc. [↑](#footnote-ref-5)
6. Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng). [↑](#footnote-ref-6)
7. 02 thành phố có mức hỗ trợ cao hơn là Hà Nội 1.200.000 đồng/người/tháng và Hải Phòng 1.000.000 đồng/người/tháng. [↑](#footnote-ref-7)
8. . Cao đẳng Sư phạm Mầm non, Đại học Sư phạm Mầm non. [↑](#footnote-ref-8)